

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025; Số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG SỐ

I. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG SỐ

1. Hạ tầng viễn thông

Trên toàn tỉnh hiện có 04 nhà cung cấp dịch vụ điện thoại (bao gồm Vinaphone “VNPT”, Viettel, MobiFone, Vietnamobile), 02 nhà cung cấp dịch vụ Internet (bao gồm Vinaphone “VNPT”, Viettel). Các doanh nghiệp đã chú trọng đầu tư vào chất lượng dịch vụ. Tính đến ngày 15/3/2023, tổng số thuê bao điện thoại hiện tại đạt 397.943 thuê bao, thuê bao Internet đạt 43.716 bao gồm hình thức ASDL, xDSL và FTTH; ngoài ra còn có Internet thông qua thiết bị 3G, 4G.

Mạng thông tin di động đã được đầu tư phát triển tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; thiết bị thông minh phát triển mạnh đang dần thay thế các thiết bị 2G; Tỷ lệ thôn, bản đã được phủ sóng điện thoại di động¹ trong đó: Tỷ lệ

¹ Hạ tầng mạng thông tin di động trên địa bàn tỉnh hiện tại được xây dựng, phát triển theo 3 công nghệ chính: 2G, 3G và 4G. Trạm 2G chiếm tỷ lệ 29%, trạm 3G chiếm tỷ lệ 29% và trạm 4G chiếm tỷ lệ 42%. Đảm bảo

phủ sóng Viettel: 97%; Tỷ lệ phủ sóng Vinaphone: 86%; Tỷ lệ phủ sóng MobiFone: 42%; Tỷ lệ phủ sóng Vietnamobile: 8%.

Mạng Internet băng rộng cố định đã được triển khai tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; thuê bao Internet hộ gia đình đạt 41,5% trên tổng số hộ gia đình; 73% thôn, bản có hạ tầng cáp quang phục vụ².

2. Hạ tầng bưu chính

Trên địa bàn tỉnh hiện có 10 doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính thực hiện thông báo hoạt động về Sở Thông tin và Truyền thông. Trong đó có 02 doanh nghiệp (Bưu điện tỉnh, Viettelpost), 01 công ty (Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Thần Phong); 07 doanh nghiệp bưu chính đang hoạt động với hình thức văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm kinh doanh (Công ty cổ phần dịch vụ Giao hàng nhanh chi nhánh Lai Châu; Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh Thuận Phong - Chi nhánh Thái Nguyên; Chi nhánh Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm tỉnh Lai Châu; Công ty Cổ phần đầu tư thương mại phát triển Nhất Tín; Công ty TNHH Shopee Express; Công ty Cổ phần 247; Công ty TNHH Best Express (Việt Nam)).

Thực hiện Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số. UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Kế hoạch số 3703/KH-UBND ngày 04/10/2022 triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Hiện tại số lượng hộ gia đình có địa chỉ số trên địa bàn tỉnh Lai Châu là 90.696 hộ.

3. Hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng mạng số liệu chuyên dùng đã kết nối đến các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã triển khai đến **134** điểm cầu (*123 điểm cầu của VNPT gồm 112 điểm tại các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, 11 điểm tại tỉnh; 10 điểm cầu của Viettel tỉnh*), ngoài ra còn ứng dụng các hệ thống học trực tuyến, họp trực tuyến theo các hình thức Web Conferencing, Video Conference... Hiện tại, 100% các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp huyện trở lên có mạng LAN,

cung cấp kết nối mạng mọi lúc, mọi nơi, với 1.842 trạm phát sóng thông tin di động; 59,7% tỷ lệ dân số của tỉnh sử dụng điện thoại thông minh; 30 thôn, bản chưa có sóng di động.

² Mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã được các doanh nghiệp đặc biệt quan tâm và đầu tư, đã đáp ứng được cơ bản nhu cầu lắp đặt điện thoại của nhân dân và chính quyền địa phương. Hạ tầng mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu do Viễn thông Lai Châu, Chi nhánh Viettel Lai Châu xây dựng và quản lý. Toàn tỉnh có khoảng 8.828 km cáp trong đó có khoảng 7.945 km cáp treo chiếm tỷ lệ khoảng 89,8%; 883 km cáp ngầm chiếm tỷ lệ khoảng 10,2%; 254 thôn, bản chưa có internet, đạt tỷ lệ 27%.

100% kết nối Internet cáp quang.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đang được triển khai đảm bảo liên thông cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trên NGSP với Hệ thống thông tin của tỉnh, cụ thể:

+ 07 kết nối qua LGSP của tỉnh đã hoàn thành: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ kế hoạch và đầu tư) với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh; (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp) với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh; (4) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp) với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh; (5) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp) với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh; (6) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính) với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh; (7) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh.

+ 01 kết nối qua LGSP của tỉnh đang thực hiện: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lai Châu với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh.

+ 02 kết nối trực tiếp: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an) - Kết nối trực tiếp từ Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đến CSDLQGvDC của Bộ Công An; (2) Kết nối hệ thống thanh toán Payment Platform của Cổng DVC quốc gia - Kết nối trực tiếp từ Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đến Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trung tâm dữ liệu tỉnh đã được xây dựng đáp ứng theo tiêu chuẩn TCVN 9250:2012, triển khai mô hình “4 lớp” an toàn thông tin theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát an toàn thông tin với Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia.

Trang bị máy tính cho cán bộ, công chức cấp tỉnh đảm bảo 93,9%; cấp huyện 98,5%, cấp xã đạt 97.3%. 100% các cơ quan, đơn vị đã kết nối mạng LAN.

4. Hạ tầng điện toán đám mây

Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tập trung chuyển hướng đầu tư, phát triển hạ tầng điện toán đám mây, các nền tảng số, hệ thống trang thiết bị thông minh hóa hạ tầng phục vụ xây dựng đô thị thông minh và phát triển kinh tế số, xã hội số.

Hiện nay, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh chưa triển khai hạ tầng điện toán đám mây. Trong các hạng mục đầu tư liên quan đến Trung tâm dữ liệu của

tỉnh phục vụ chuyển đổi số đang đầu tư theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây và một số dịch vụ đã thuê theo công nghệ điện toán đám mây như: thuê máy chủ bảo mật sử dụng công nghệ điện toán đám mây, thuê Hệ thống khám chữa bệnh và lưu trữ hồ sơ khám chữa bệnh sử dụng công nghệ điện toán đám mây, thuê Hệ thống dịch vụ công trực tuyến sử dụng công nghệ điện toán đám mây...

5. Hiện trạng triển khai các nền tảng số quốc gia của tỉnh

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đang được xây dựng, dự kiến hoàn thiện và đưa vào sử dụng năm 2023 đảm bảo liên thông, kết nối với 16 nhóm dịch vụ như: Quản lý, dịch vụ xác thực cho CBCC; Quản lý, dịch vụ xác thực cho Công dân, doanh nghiệp; Dịch vụ nền tảng quản lý nội dung hành chính công...

Tỉnh đã tập trung đầu tư nâng cấp, xây dựng, lắp đặt một số hệ thống như: Phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử; Thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh; Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm hàng hóa của tỉnh Lai Châu trên không gian số; Thuê phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2022; Lắp đặt hệ thống Quản lý thu phí và phương tiện ra vào cửa khẩu.

Nền tảng khám chữa bệnh và thanh toán Bảo hiểm y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử đã triển khai cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Đến nay hạ tầng số tỉnh Lai Châu được quan tâm, đẩy mạnh đầu tư xây dựng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh. Các chỉ số về điện thoại thông minh, mạng thông tin di động, Internet cáp quang hộ gia đình của tỉnh tăng trưởng khá; mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, các nền tảng cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được triển khai bước đầu đáp ứng được yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số của tỉnh. Hiện toàn tỉnh có 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ đang hoạt động. Hệ thống các điểm Bưu điện Văn hóa xã trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, chuyển phát thư báo, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và từng bước tạo lập thị trường bưu chính ở khu vực nông thôn, miền núi. Năm 2021, chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Lai

Châu xếp hạng 48/63 tỉnh, thành, góp phần quan trọng trong việc nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Cải cách hành chính, Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

2. Hạn chế

Tuy sóng di động đã phủ đến 100% xã, nhưng do địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi, một số khu vực vẫn còn hiện tượng sóng yếu, lốm sóng, chưa đáp ứng lưu thoại thực tế; Hạ tầng băng rộng đến hộ gia đình còn thấp; Tỷ lệ ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh còn thấp.

Dịch vụ mạng di động 5G chưa được triển khai tại Lai Châu.

Cơ sở hạ tầng một số điểm Bưu điện Văn hóa xã đã bị xuống cấp (*nhà dột, tường mục*).

Cán bộ, công chức cấp cơ sở như xã/phường và các đơn vị sự nghiệp... chưa được trang bị đảm bảo 1 máy tính/1 người.

3. Nguyên nhân

Những khu vực có sóng yếu, lốm sóng đều là những khu vực biên giới, địa hình hiểm trở, thưa dân cư hoặc các xã vùng sâu, vùng xa, di chuyển bất tiện, gặp nhiều khó khăn trong việc lắp đặt trạm thông tin di động.

Chi phí đầu tư hệ thống công bề để ngầm hóa các tuyến cáp viễn thông lớn.

Việc đầu tư để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị rất khó khăn do kinh phí của Ngành Bưu điện còn hạn hẹp.

Kinh phí đầu tư, trang bị hạ tầng CNTT còn thiếu, nhất là cấp cơ sở như xã/phường và các đơn vị sự nghiệp...

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ ĐẾN NĂM 2025,

ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung đầu tư trước, đồng bộ cho các nền tảng hạ tầng số thiết yếu bao gồm hạ tầng bưu chính, viễn thông, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) và hạ tầng nền tảng số (nền tảng quốc gia về danh tính số, địa chỉ số; các nền tảng cung cấp công nghệ như dịch vụ) để phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phát triển hạ tầng số phải bám sát quan điểm, định hướng lớn, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu trong Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Hạ tầng số được phát triển với năng lực cao, chất lượng tốt, băng thông rộng, an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển của Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; đồng thời bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao, giá cước phù hợp.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số. Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

- Hạ tầng số phải được phát triển theo hướng kết nối cơ sở dữ liệu tập trung, lưu trữ và trở thành một trong những trung tâm kết nối, trung tâm dữ liệu của khu vực và cả nước.

- Hạ tầng số là hạ tầng kinh tế xã hội, do đó phải an toàn, tin cậy, có chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tạo niềm tin cho xã hội khi tham gia vào các hoạt động trên không gian mạng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Hạ tầng viễn thông

- Hạ tầng viễn thông băng rộng (di động, cố định) phủ 100% các thôn, bản, tổ dân phố trên toàn tỉnh.

- Dung lượng băng rộng di động (BRDĐ) tăng lên ít nhất 30%.

- 100% các hộ gia đình có ít nhất 1 thiết bị thông minh.

- 80% các hộ gia đình có Internet cáp quang.

- Giảm số lượng người chỉ sử dụng điện thoại 2G xuống dưới 5% đến tháng 6 năm 2024.

- Bám sát và thực hiện đúng lộ trình tắt sóng 2G của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 80% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 4G đạt 100%, tốc độ trung bình đạt 80Mb/s.

- Tỷ lệ phủ sóng di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ đường liên huyện đạt 100%.

- 100% các tổ chức kinh tế xã hội như doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học, bệnh viện, công sở có kết nối Internet cáp quang tốc độ cao.

- 100% hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị có khả năng tích hợp cảm biến và ứng dụng Internet vạn vật (IoT).

- 100% hoạt động sản xuất công nghiệp được hỗ trợ ứng dụng IoT.

- Tỷ lệ trạm thu phát sóng di động (BTS) phát triển mới dùng chung hạ tầng hiện trạng đạt 40% trên tổng số trạm phát triển mới.

b) Hạ tầng điện toán đám mây

- 80% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ điện toán đám mây.

- 100% cơ quan quản lý nhà nước sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong nước.

- 70% thị phần dịch vụ điện toán đám mây trên địa bàn tỉnh thuộc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong tỉnh.

- 100% dịch vụ Trung tâm dữ liệu (thuê chỗ đặt máy chủ, thuê máy chủ, thuê lưu trữ) được chuyển sang dịch vụ điện toán đám mây.

- Hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT được tích hợp, ứng dụng rộng khắp trong các lĩnh vực của nền kinh tế số, xã hội số (y tế, giáo dục, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng,...).

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% hộ gia đình được phủ mạng Internet cáp quang.

- 95% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Mạng băng rộng di động thế hệ thứ 5 (5G) phủ sóng 100% dân số các khu vực có nhu cầu sử dụng.

- Phổ cập dịch vụ điện toán đám mây tới doanh nghiệp.

- Tỷ lệ trạm BTS phát triển mới dùng chung hạ tầng hiện trạng đạt 50%

trên tổng số trạm phát triển mới.

- Triển khai ngầm hóa hạ tầng thông tin trên các tuyến đường trung tâm huyện, thành phố đạt ít nhất 70% các tuyến đường.

- 100% các khu công nghiệp, điểm du lịch, công viên, công cộng và các trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch được phủ sóng mạng 5G.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng số phát triển trở thành hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai, áp dụng các chính sách ưu tiên người sử dụng thiết bị do Việt Nam sản xuất và hỗ trợ, trợ giá cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, gia đình có công trên địa bàn tỉnh (kết hợp Chương trình viễn thông công ích) đảm bảo 100% người dân được tiếp cận chương trình phổ cập thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng).

2. Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông

a) Phát triển hạ tầng bưu chính

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng (ứng dụng công nghệ hiện đại, xây dựng trung tâm logistics bưu chính vùng) và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

- Triển khai Mã địa chỉ bưu chính Vpostcode gắn với bản đồ số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, hình thành cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ xây dựng chính quyền số gắn với xây dựng đô thị thông minh, phục vụ người dân và hoạt động vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics.

- Thúc đẩy hoạt động cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 khi gửi tài liệu, vật mang bí mật nhà nước tại các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Phát triển hạ tầng viễn thông

- Duy trì và nâng chất mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đến cấp xã. Phát triển hạ tầng kết nối phục vụ xây dựng Chính

phủ số trên cơ sở kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet công cộng và các trung tâm dữ liệu.

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đặc biệt là khu vực nông thôn, tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học,...

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

- Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng kết nối mạng IoT đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực có liên quan như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị, nông nghiệp; ứng dụng IoT vào quản lý, giải quyết các bài toán của phát triển và quản lý hạ tầng (đặc biệt là hạ tầng đô thị), chú trọng phát triển nông thôn thông minh.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ mạng mở (Open Network), ảo hóa mạng như mạng điều khiển bằng phần mềm (Software Defined Networking - SDN), ảo hóa chức năng mạng (Network Function Virtualization - NFV), mạng RAN mở (Open RAN) để ảo hóa mạng viễn thông, thiết lập, quản lý tài nguyên mạng và dịch vụ nhanh chóng, hiệu quả, linh hoạt.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Mở rộng vùng cung cấp dịch vụ viễn thông trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa các phương thức cáp quang, vệ tinh (tầm cao/tầm trung và tầm thấp), di động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước);

- Phát triển Hệ thống truy cập internet không dây công cộng miễn phí (Wifi công cộng) tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trung tâm sinh hoạt, hành chính, trường học, bệnh viện trên địa bàn, đặc biệt phát triển tại các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...) thuộc các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn

mới kiểu mẫu.

- Tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để thực hiện hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh và thực hiện xây dựng hạ tầng số theo Chương trình triển khai trong từng giai đoạn.

3. Phát triển hạ tầng điện toán đám mây

- Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong tỉnh cung cấp.

- Nghiên cứu, ban hành các chính sách, tiêu chuẩn yêu cầu tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT trong việc phát triển các lĩnh vực của kinh tế số như thương mại điện tử; chăm sóc sức khỏe từ xa; công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao.

4. Triển khai các nền tảng số quốc gia và của tỉnh

- Triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh cho phép xác thực truy cập và cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của tỉnh; bảo đảm mỗi người dân có một định danh điện tử trên môi trường mạng.

- Triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng mở rộng các đối tác, đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, phí rác thải,...) và các giao dịch dân sự (thương mại điện tử, đấu giá tài sản...).

- Triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh bảo đảm phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây (nền tảng số hóa, nền tảng du lịch số, nền tảng công dân số, nền tảng thanh toán trực tuyến; các nền tảng công nghệ triển khai phạm vi cấp tỉnh ...). Trong năm 2023 tập trung triển khai nền tảng số hóa đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh để phục vụ lưu trữ, quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả trên môi trường số làm cơ sở triển khai kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

- Triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân (thuộc các lĩnh vực liên lạc, mua sắm, giải trí, sức khỏe, học tập, du lịch, đi lại, ăn uống,...) và các nền tảng số phục vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (thuộc các lĩnh vực thương mại điện tử, vận tải, thanh toán điện tử, hợp đồng điện tử...).

- Triển khai các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.

5. Các nhiệm vụ trọng tâm khác

a) Chuyển đổi từ cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống sang cung cấp dịch vụ số, phát triển các nền tảng cung cấp hạ tầng như dịch vụ

- Triển khai các hạ tầng số phục vụ xây dựng Chính quyền số.

- Đầu tư, xây dựng, phát triển các nền tảng số cung cấp hạ tầng như dịch vụ, phục vụ cho các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển các nền tảng, dịch vụ thanh toán điện tử, tăng cường sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn để khai thác, phân tích dữ liệu, biến dữ liệu thành tài sản.

b) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng viễn thông, Internet

- Triển khai quản lý an toàn cơ sở hạ tầng số.

- Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phát hiện, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật; từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công và tự bảo vệ; phát hiện và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin.

- Xử lý triệt để tình trạng rác viễn thông (SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, thư điện tử rác); xây dựng các công cụ chặn lọc, làm sạch các dịch vụ được cung cấp trên hạ tầng số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh cho các tình huống xấu nhất.

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ; giải quyết tranh chấp; ngăn chặn, xử lý thông tin giả mạo, lừa đảo trong lĩnh vực viễn thông.

- Tăng cường các biện pháp nhằm bảo vệ người dân về chất lượng dịch vụ và giá thành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đầu mối phối hợp, hỗ trợ các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng số tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của

các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, tổng hợp, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch này. Tổ chức sơ kết và tổng kết kế hoạch; kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ trì cung cấp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của địa phương và trung ương đăng trên địa bàn thông tin, tuyên truyền về nội dung kế hoạch và kết quả phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, viễn thông triển khai các giải pháp định hướng, khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển đầu tư vào hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường, lưu lượng; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông. Khuyến khích các thành phần kinh tế có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng số và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp với Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng số.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tuyên truyền vận động các doanh nghiệp tham gia vào phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo quy định hiện hành.

4. Sở Xây dựng

Nghiên cứu, sửa đổi ban hành việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng.

5. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển của đơn vị, địa phương bao gồm phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số; chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư vào hạ tầng số như: cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa

điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương phát triển hạ tầng số, theo hướng đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng hạ tầng viễn thông tại các địa bàn, khu vực cần khuyến khích đầu tư.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

7. Các doanh nghiệp tham gia phát triển hạ tầng số của tỉnh

- Trên cơ sở những nội dung định hướng của tỉnh nêu tại kế hoạch này, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh. Gửi kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

- Các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng, dịch vụ viễn thông, Internet triển khai đảm bảo mạng 3G, 4G phủ sóng toàn tỉnh, phát triển mạng 5G đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh theo mục tiêu kế hoạch; triển khai cáp quang băng rộng đến tất cả các xã, phường, thị trấn đảm bảo nhu cầu sử dụng và phục vụ chuyển đổi số; triển khai nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử.

- Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng, sử dụng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư đúng quy định.

- Tích cực tham gia, đồng hành cùng tỉnh phát triển hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, thống nhất phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách để thúc đẩy, triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng số tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch “Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty Điện lực tỉnh Lai Châu (t/h);
- Các Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh;
- V1, V4, V, KS, CB;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải